

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS- ST.
Ngày: 28 - 11 - 2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST- DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐST - DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 – *Có mặt.*

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 – *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Năm 2016 ông Nguyễn Văn D chốt bán cà phê tại Đại lý S tại Thôn A, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông do bà làm chủ ba lần, cụ thể:

Ngày 25-8-2016 ông D chốt bán 500kg cà phê nhân, đã nhận đủ tiền, hẹn 01 tháng sau giao cà phê. Hai bên thỏa thuận nếu đến hẹn ông D không trả được cà phê thì có nghĩa vụ trả cho bà số tiền tương ứng với giá cà phê tại thời điểm bán. Giá cà phê tại thời điểm bán là 47.000đ/kg.

Ngày 10-10-2016 ông D chốt bán 200kg cà phê nhân, hẹn 15 ngày giao cà phê. Hai bên thỏa thuận nếu đến hẹn ông D không trả được cà phê thì có nghĩa vụ trả cho

bà số tiền tương ứng với giá cà phê tại thời điểm bán. Giá cà phê tại thời điểm bán là 47.000đ/kg.

Ngày 01-11- 2016 ông D chốt bán 100 kg cà phê nhân, hẹn 15 ngày giao cà phê.

Ngày 26 tháng 7 năm 2016 ông D mua 14 bao phân NPK con trâu; 06 bao phân Komic với số tiền là 6.108.000 đồng.

Tất cả các lần mua bán hai bên đều lập giấy tờ.

Đến ngày 30-12-2017 ông D giao được 415 kg cà phê, giá thời điểm đó là 36.500đ/kg. Số tiền này bà đã trừ vào số tiền ông D chốt bán cà phê các lần trước nhưng chưa giao cà phê.

Đến hạn trả nợ bà đã đến đòi nhiều lần nhưng ông D không trả. Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải trả cho bà số tiền còn thiếu do chốt cà phê ứng tiền mà chưa trả cà phê là 17.153.000đ; tiền lãi từ ngày 30-12 -2016 cho đến thời điểm xét xử theo quy định của pháp luật; 6.108.000đ tiền mua phân bón, tiền lãi cho đến thời điểm xét xử theo quy định của pháp luật và 100 kg cà phê nhân.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D: Có hộ khẩu thường trú tại Thôn 15, xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp đã gửi văn bản tố tụng, liên lạc nhiều lần nhưng ông D cố tình không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và không có trình bày trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, buộc ông D trả nợ và tiền lãi cho bà. Bà trình bày các lần mua bán đều do một mình ông D thực hiện. Ông D sống chung với ba mẹ ông D. Bà chỉ yêu cầu ông D trả tiền vì khi đến đòi nợ thì bà T, không biết có đăng ký kết hôn với ông D không nói với bà tại sao biết ông D không có khả năng trả mà vẫn cứ đưa tiền, cho nợ. Bà T đã lâu không còn thấy sinh sống ở địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc ông Nguyễn Văn D trả tiền chưa thanh toán từ hợp đồng mua bán và lãi suất theo quy định của pháp luật và 100kg cà phê nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, ông D không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã lập biên bản không tổng đạt được văn bản tố tụng, tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Nguyễn Văn D trả tiền nợ mua phân bón, chót bán cà phê nhân nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ giao cả phê và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông D là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Thôn A, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chồng bà Nguyễn Thị N là ông Võ Anh T khai không biết việc vay mượn giữa hai bên cũng như không có liên quan gì. Vì vậy Tòa án không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về quan hệ nhân thân của ông Nguyễn Văn D: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, xác định Sổ hộ khẩu không có tên bà Ong Thị T. Bà T (người theo trình bày của bà N là vợ ông D) cũng không có mặt tại địa phương. Bà T cũng không phải là người có giao dịch, mua bán với bà N và bà N không yêu cầu bà T cùng trả nợ với ông D. Vì vậy, Tòa án không đưa bà Ong Thị T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị N buộc ông Nguyễn Văn D trả:

- Số tiền 17.1753.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật;
- 6.108.000đ tiền mua phân, tiền lãi theo quy định của pháp luật;
- 100 kg cà phê nhân.

Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với yêu cầu trả tiền mua bán cà phê (02 lần 700kg ngày 25-8-2016 và ngày 10-10-2016): giữa bà N với ông D có thỏa thuận mua bán cà phê theo hình thức chót giá, ứng tiền trước và trả cà phê sau. Ông D đã ứng tiền của bà N tương đương với số cà phê nhân phải giao là 700kg. Đến thời hạn giao cà phê ông D đã không thực hiện nghĩa vụ. Các bên có thỏa thuận nếu không giao đủ cà phê thì phải trả bằng tiền tương ứng với giá cà phê tại thời điểm chót bán. Đây là thỏa thuận dân sự, tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, cần buộc ông D trả cho bà N bằng tiền tại thời điểm chót bán cà phê và trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005 là 9%/năm từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà N trình bày Dũng đã trả 415 kg cà phê vào ngày 30-12-2017, nên cần trừ đi số tiền ông D đã trả, cụ thể:

Giá cà phê ngày 25-8-2016 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp là 38.300.000 đồng.

Giá cà phê ngày 10-10-2016 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp là 41.800.000 đồng.

Giá cà phê ngày 30-12-2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là 36.100.000 đồng.
 $19.150.000đ + 8.360.000đ - 14.981.500đ = 12.528.500đ$.

Ngày 26-7-2016 ông D mua của bà N 14 bao phân NPK con trâu; 06 bao phân Komic tổng số tiền là 6.108.000 đồng. Khi mua các bên có viết giấy tờ và có chữ ký ông D. Hẹn trả ngày 30-12-2016, tuy nhiên đến hạn ông D không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật Dân sự 2005 và phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự 2005 kể từ ngày chậm trả là ngày 30-12-2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Ngày 01-11-2016 ông Nguyễn Văn D có bán cho bà N 100 kg cà phê nhân, hẹn 15 ngày giao cà phê. Đến hạn ông D không trả số cà phê nêu trên là vi phạm nghĩa vụ cam kết. Hai bên không thỏa thuận trường hợp vi phạm nghĩa vụ giao cà phê thì trả bằng tiền nên cần buộc ông D trả cho bà N 100kg cà phê nhân xô.

Lãi suất ông D phải trả cho bà N:

Lãi suất của khoản nợ chót cà phê chưa trả:

$12.528.500đ \times 9\%/năm \times 02 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 3.376.000đ$

Trong đó:

- Lãi suất là 9%.
- Thời gian chậm trả là 02 năm 11 tháng 28 ngày, tính từ ngày ông D vi phạm nghĩa vụ là ngày 30-12-2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Lãi suất của khoản nợ mua phân bón:

$6.108.000\text{đồng} \times 9\%/năm \times 02 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 1.612.000đ$

Trong đó:

- Lãi suất là 09%.
- Thời gian chậm trả là 02 năm 11 tháng 28 ngày, tính từ ngày 30-12-2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Như vậy, ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả nợ cho Nguyễn Thị N 100 kg cà phê nhân và 23.624.500đ (trong đó nợ gốc 18.636.500đ, lãi suất là 4.988.000đ)

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên ông D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 10, 11 và 14 Luật Giao dịch điện tử để xác định giá cà phê ngày 28-11-2019 công bố trên Webside <https://giacaphe.com/gia-ca-phe-noi-dia-ngay-2019-11-28/> và <https://voh.com.vn/thi-truong/gia-ca-phe-hom-nay-28-11-2019> tại Đắk Nông là 33.100đ/kg.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 305, Điều 428, Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho bà Nguyễn Thị N 100 kg (Một trăm kg) cà phê nhân và 23.624.500đ (*Hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 18.636.500đ, lãi suất là 4.988.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D phải nộp 1.346.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 1.120.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000379 ngày 03-5-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà